

Số: 456/KH-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững
tỉnh Bắc Giang năm 2022

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX nhiệm kỳ 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp thứ 7 phân bổ kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, tỉnh Bắc Giang;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai, cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 tỉnh Bắc Giang phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, tiến độ, kế hoạch, quy định của Trung ương để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo năm 2022, làm tiền đề thực hiện tốt mục tiêu, các chỉ tiêu giảm nghèo cả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện các chính sách giảm nghèo, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện Chương trình đúng các quy định, chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương.

- Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ giảm nghèo đa chiều, bao trùm, nhanh và bền vững “*Không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

II. MỤC TIÊU

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 còn 4,2%. Tỷ lệ hộ nghèo ở huyện Sơn Động giảm 4-5%; xã đặc biệt khó khăn giảm 3-4%; tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3% (*có biểu 01 chi tiết đính kèm*).

2. Đến cuối năm 2022, toàn tỉnh không còn hộ nghèo người có công (NCC) với cách mạng; các huyện Lạng Giang, Hiệp Hòa, Tân Yên, Yên Dũng, Yên Thế, Lục Ngạn phấn đấu xóa xong 100% hộ cận nghèo NCC; riêng huyện Sơn Động ngoài mục tiêu xóa xong hộ nghèo NCC, phấn đấu hỗ trợ 40% hộ cận nghèo NCC thoát nghèo.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện 07 dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo

a) *Nội dung*: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo Sơn Động (theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ) nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng liên kết vùng, thiết yếu, phục vụ dân sinh, sản xuất, lưu thông hàng hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) *Kinh phí*:

Tổng kinh phí: 72.377 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 67.377 triệu đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 65.470 triệu đồng;

+ Vốn duy tu bảo dưỡng công trình: 1.907 triệu đồng;

- Ngân sách tỉnh (đối ứng 15%): 5.000 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện Sơn Động tổ chức thực hiện.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) *Nội dung*: Triển khai các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo.

b) Kinh phí: Ngân sách trung ương: 13.945 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (gồm 02 tiểu dự án)

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng cao năng lực cho người dân trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa.

b) Kinh phí: Ngân sách trung ương: 6.034 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động.

b) Kinh phí: Theo phân bổ vốn thực hiện trong năm 2022 của trung ương.

c) Phân công thực hiện: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (gồm 03 Tiểu dự án, tổng kinh phí 44.524 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển 23.542 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 20.982 triệu đồng).

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn về quy mô và chất lượng đào tạo; hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

b) Kinh phí: Ngân sách trung ương: 39.752 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 22.241 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 17.511 triệu đồng).

c) Phân công thực hiện: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) *Nội dung*: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 224 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) *Nội dung*: Hỗ trợ việc làm bền vững, cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động cho người lao động.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 4.548 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 1.301 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 3.247 triệu đồng).

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

a) *Nội dung*: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

b) *Kinh phí*: Từ ngân sách trung ương và nguồn vốn huy động khác.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, UBND huyện Sơn Động tổ chức thực hiện.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (gồm 2 tiểu dự án, tổng kinh phí 991 triệu đồng)

6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) *Nội dung*: Giảm nghèo về thông tin hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo Sơn Động sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 441 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) *Nội dung*: Truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 550 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình
(gồm 2 tiểu dự án, tổng 5.445 triệu đồng)

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) *Nội dung*: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 3.557 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) *Nội dung*: Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình; đảm bảo Chương trình được thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) *Kinh phí*: Ngân sách trung ương: 1.888 triệu đồng.

c) *Phân công thực hiện*: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố tổ chức thực hiện.

(Chi tiết phân bổ nguồn vốn TW theo biểu 03)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng vốn ngân sách nhà nước thực hiện năm 2022: 143.316 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 94.012 triệu đồng; gồm:

+ Ngân sách trung ương: 89.012 triệu đồng;

+ Ngân sách tỉnh: 5.000 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương: 49.304 triệu đồng.

2. Nguồn vốn lồng ghép với các Chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn để cùng thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo.

3. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

4. Huy động nguồn lực xã hội hóa từ đóng góp của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên. Động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo kiến thức trong lao động, sản xuất, sinh kế để chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các dự án, chính sách, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn.

3. Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; kết hợp lồng ghép thực hiện hiệu quả các mục tiêu về giảm nghèo với các chương trình, dự án, hoạt động khác trên địa bàn.

4. Chỉ đạo xã kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý thực hiện Chương trình ở cấp xã để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện công tác giảm nghèo.

5. Đẩy mạnh các phong trào thi đua "*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*".

6. Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý thống nhất về giảm nghèo, tăng cường cung cấp thông tin, giúp người nghèo kết nối với thị trường lao động, thị trường hàng hoá. Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, dự án, chính sách về giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội

Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tham mưu chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch này của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và của UBND tỉnh; tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Triển khai hướng dẫn nội dung các dự án được giao chủ trì; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Các Sở, ngành liên quan, chủ trì dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình (theo biểu 02 đính kèm)

- Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lập dự án, tổ chức thực hiện nội dung dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì thực hiện.

- Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động nguồn lực để thực hiện nội dung của các dự án, tiểu dự án thành phần được giao chủ trì thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và sở, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung các dự án, tiểu dự án thành phần được giao chủ trì gửi Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Căn cứ nguồn vốn được giao thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022. Khẩn trương thực hiện thủ tục xây dựng, phê duyệt dự án theo quy định; bảo đảm kịp thời triển khai thực hiện giải ngân các dự án giảm nghèo trên địa bàn theo đúng tiến độ ngay sau khi được giao vốn.

- Chủ động cân đối ngân sách địa phương để tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả các dự án, chính sách, hoạt động về giảm nghèo trên địa bàn và hoàn thành mục tiêu xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo người có công với cách mạng và giảm tỷ lệ hộ nghèo theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

- Chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp đổi mới công tác tuyên truyền, phối hợp nâng cao phong trào thi đua “*Bắc Giang chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại ở phía sau*”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*” và chương trình an sinh xã hội. Tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh, người Bắc Giang ở trong và ngoài nước tham gia ủng hộ “*Quỹ đền ơn đáp nghĩa*”. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các địa phương có khó khăn hoàn thành mục tiêu xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là người có công với cách mạng trong năm 2022.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp tục hỗ trợ đóng góp nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp nhận giúp đỡ huyện nghèo, xã, thôn nghèo ĐBKK; vận động các hộ khá giả giúp đỡ các hộ nghèo có địa chỉ, nội dung; xây dựng nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức giám sát chặt chẽ các mục tiêu, nội dung trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện. Quá trình thực hiện có gì khó khăn, vướng mắc phản ánh đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động- TB&XH(b/cáo);
- VPQG Giảm nghèo Trung ương;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể nhân dân;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP; TH; KTTH;
- + Lưu: VT; KGVX Thảo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

BIỂU 01. KẾ HOẠCH GIẢM NGHÈO NĂM 2022*(Kèm theo Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

TT	Khu vực/Địa bàn	Năm 2022		
		Tổng số hộ dân cư	Hộ nghèo	
			Số hộ	Tỷ lệ
1	Thành phố Bắc Giang	44.479	196	0,44
2	Huyện Việt Yên	49.431	990	2,00
3	Huyện Yên Dũng	40.658	960	2,36
4	Huyện Lạng Giang	58.208	1.995	3,43
5	Huyện Yên Thế	30.833	1.200	3,89
6	Huyện Tân Yên	50.610	1.960	3,87
7	Huyện Hiệp Hòa	58.666	2.410	4,11
8	Huyện Lục Nam	61.200	2.670	4,36
9	Huyện Lục Ngạn	57.000	2.950	5,18
10	Huyện Sơn Động	21.016	4.500	21,41
	Tổng cộng	472.101	19.831	4,20

BIỂU 02. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
Các dự án, tiểu dự thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên dự án, tiểu dự án	Cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án	Nội dung thực hiện dự án, tiểu dự án	Cơ quan phối hợp thực hiện dự án, tiểu dự án	Ghi chú
1	Dự án 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo	Sở LĐ-TB&XH	Đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo	Sở KH&ĐT, Sở, ban ngành liên quan, UBND huyện Sơn Động	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	Sở LĐ-TB&XH	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo.	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng				
3.1	<i>Tiểu dự án 1:</i> Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Sở NN&PTNT	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
3.2	<i>Tiểu dự án 2:</i> Cải thiện dinh dưỡng	Sở Y Tế	Hỗ trợ Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em dưới 16 tuổi, phụ nữ mang thai và cho con bú	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				
4.1	<i>Tiểu dự án 1:</i> Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	Sở LĐ-TB&XH	Hỗ trợ Phát triển giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
4.2	<i>Tiểu dự án 2:</i> Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng		Hỗ trợ hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	

4.3	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		Hỗ trợ thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, , hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc huyện nghèo	Sở Xây dựng	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo	Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện Sơn Động	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin				
6.1	Tiểu Dự án 1: Giảm nghèo về thông tin	Sở TT&TT	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	
6.2	Tiểu Dự án 2: Tuyên truyền về giảm nghèo	Sở Lao động – TB&XH	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình				
	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình	Sở Lao động – TB&XH	Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật	Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố	
	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá		Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói..		

**BIỂU 03: KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục/ Dự án	Tổng số			Trong đó:					
				NSTW			Vốn NST		
	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
		Vốn ĐTP	Vốn SN		Vốn ĐTP	Vốn SN		Vốn ĐTP	Vốn SN
Tổng số	143.316	94.012	49.304	138.316	89.012	49.304	5.000	5.000	0
Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	72.377	70.470	1.907	67.377	65.470	1.907	5.000	5.000	0
Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	13.945	0	13.945	13.945		13.945	0	0	0
Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	6.034	0	6.034	6.034	0	6.034	0	0	0
<i>Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp</i>	6.034	0	6.034	6.034		6.034	0	0	0
<i>Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng</i>	0	0	0	0			0		
Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	44.524	23.542	20.982	44.524	23.542	20.982	0	0	0
<i>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</i>	39.752	22.241	17.511	39.752	22.241	17.511	0		
<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng</i>	224	0	224	224		224	0		
<i>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</i>	4.548	1.301	3.247	4.548	1.301	3.247	0		
Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc huyện nghèo	0	0	0	0			0	0	0
Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	991	0	991	991	0	991	0	0	0
<i>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</i>	441	0	441	441		441	0		
<i>Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo</i>	550	0	550	550		550	0		
Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	5.445	0	5.445	5.445	0	5.445	0	0	0
<i>Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực</i>	3.557	0	3.557	3.557		3.557	0		
<i>Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá</i>	1.888	0	1.888	1.888		1.888	0		

BIỂU 04: DƯ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2022*(Kèm theo Kế hoạch số /HKH-UBND ngày /8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Danh mục	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng nguồn vốn ĐTPT	Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh		Ghi chú
							Tổng số	Vốn ĐTPT	Tổng số	Vốn ĐTPT	
							Tổng số				
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội huyện nghèo					70,470	65,470	65,470	5,000	5,000	
1	Cải tạo nâng cấp đường Vĩnh An - Vân Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	Ban QLDA huyện Sơn Động	xã Vĩnh An - Vân Sơn	Đường Asphalt dài khoảng 12km (đường giao thông nông thôn cấp IV miền núi)	2022-2024	25,470	25,470	25,470			
2	Đường bê tông thôn Đồng Mương đi thôn Đồng Băm, xã Phúc Sơn kết nối với xã Vân Sơn, huyện Sơn Động		Xã Phúc Sơn	Đường BTXM dài khoảng 7,6km (đường giao thông nông thôn cấp IV miền núi)	2022-2024	20,000	20,000	20,000			
3	Nâng cấp đường xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động đi xã Đèo Gia, huyện Lục Ngạn		Xã Tuấn Đạo	Đường BTXM dài khoảng 3,5km (đường giao thông nông thôn cấp IV miền núi)	2022-2024	20,000	20,000	20,000			
IV	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					23,542	23,542	23,542			
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					22,241	22,241	22,241			
1.1	Xây dựng Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DDCN tỉnh	TT Phồn Xương, Yên Thế			22,241	22,241	22,241			
-	Xây dựng cơ sở vật chất			Xây dựng mới Xưởng thực hành nghề 17.000m2 của Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang	2022	22,241	22,241	22,241			
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					1,301	1,301	1,301			
1	Xây dựng mới Website, nâng cấp thường xuyên				2022	400	400	400			
2	Mua sắm trang thiết bị tổ chức sàn giao dịch việc làm					500	500	500			
3	Xây dựng Sàn trực tuyến kết nối doanh nghiệp và người lao động					200	200	200			
4	Nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng các hoạt động sàn giao dịch việc làm					201	201	201			